

Số: /NQ-NĐQN

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN QUẢNG NINH**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;*

*Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh tổ chức tại Trụ sở Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh với tổng số ..... cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông, đại diện cho ..... cổ phần chiếm tỷ lệ .....% trong tổng số 450.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết đã tiến hành họp vào ngày 15 tháng 6 năm 2023. Sau khi thảo luận các vấn đề do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Điều hành Công ty đề trình, Đại hội thống nhất các quyết nghị.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng (SXKD & ĐTXD) năm 2022 với các nội dung chính như sau:

**1. Kết quả SXKD năm 2022:**

- Sản lượng điện sản xuất là ..... tỷ kWh, đạt .....% so với KH năm 2022.
- Sản lượng điện thương phẩm là ..... tỷ kWh, đạt .....9% so với KH năm 2022.
- Tổng doanh thu đạt ..... tỷ đồng, bằng .....% so với KH năm 2022.
- Tổng chi phí thực hiện là ..... tỷ đồng, bằng .....% so với KH năm 2022.
- Tổng lợi nhuận SXKD (chưa tính ảnh hưởng của CLTG) là ..... tỷ đồng, bằng .....% so với KH năm 2022.
- CLTG phát sinh trong kỳ là ..... tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận SXKD đã bao gồm CLTG trong kỳ ..... tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế TNDN là ..... tỷ đồng.

**2. Kết quả ĐTXD năm 2022:**

Công tác quyết toán Dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh 2:  
.....

Công tác triển khai Dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải Nhà máy

niệt điện Quảng Ninh: .....

Các Dự án còn lại Công ty đang triển khai các thủ tục liên quan và chuyển sang kế hoạch năm 2023.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: .....%*

**Điều 2.** Thông qua các kế hoạch năm 2023 của Công ty với các nội dung chính như sau:

**1. Kế hoạch SXKD năm 2023:**

- Sản lượng điện sản xuất: ..... tỷ kWh;
- Sản lượng điện bán: ..... tỷ kWh;
- Tổng doanh thu: ..... tỷ đồng;
- Tổng chi phí: ..... tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN: ..... tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN: ..... tỷ đồng;
- Dự kiến chia cổ tức bằng tiền năm 2023 là ..... vốn điều lệ.

**2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023:**

Tổng giá trị đầu tư là ..... tỷ đồng/..... dự án; trong đó: ..... tỷ đồng từ nguồn vốn vay thương mại trong nước và ..... tỷ đồng từ nguồn vốn tự có.

**3. Kế hoạch mua sắm TSCĐ sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2023:**

Tổng giá trị mua sắm TSCĐ sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển (ĐTPT) năm 2023 là ..... tỷ đồng.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: .....%*

**Điều 3:** Phê chuẩn Báo cáo Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: .....%*

**Điều 4.** Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2022, như sau

- Chi cổ tức bằng tiền .....% vốn điều lệ: ..... đồng.

*(Mức chi cổ tức này đã bao gồm mức tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng 10% vốn điều lệ)*

- Trích quỹ Khen thưởng, Quỹ phúc lợi: ..... đồng

Trong đó:

+ Quỹ khen thưởng: ..... đồng

+ Quỹ phúc lợi: ..... đồng

- Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành: ..... đồng
- Lợi nhuận để lại chưa phân phối: ..... đồng
- Thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi cổ tức năm 2022 còn lại bằng tiền: .....

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: .....%*

**Điều 5.** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và Chương trình nhiệm vụ năm 2023.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: .....%*

**Điều 6.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... %*

**Điều 7.** Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và Báo cáo tài chính năm 2023 như sau: .....

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... %*

**Điều 8.** Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao người quản lý Công ty năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao người quản lý Công ty năm 2023:

- Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty năm 2022 với giá trị là ..... đồng.

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... %*

1. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao người quản lý Công ty năm 2022 như sau:

Tổng Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Người quản lý Công ty là: ..... đồng, trong đó:

- Quỹ lương, thù lao người quản lý: Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của Người quản lý Công ty là: .....
- Quỹ thưởng an toàn điện người quản lý: .....

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... %*

**Điều 9.** Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty

.....

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... %*

**Điều 10.** Thông qua miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS

- .....

*Tỷ lệ biểu quyết tán thành: ..... %*

**Điều 11.** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh thông qua với tỷ lệ biểu quyết % và có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2023.

**Điều 12.** Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai và thực hiện thành công các nội dung của Nghị quyết./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

***Nơi nhận:***

- UBCKNN, Sở KH&ĐT;
- HNX, VSD;
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, TKHĐQT.

**Nguyễn Tuấn Anh**